

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ AN HÙNG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH ĐTXD & TMDV AN HÙNG

2. Mã số doanh nghiệp: 1900650852

3. Ngày thành lập: 18/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51, Nguyễn Trung Trực, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu,
Việt Nam

Điện thoại: 0919.945.202 - 0939.980.088 Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vi sinh xử lý môi trường và các chất bổ dưỡng nuôi trồng thủy sản.	4669
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	In ấn	1811
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
38.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
43.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
44.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
45.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Thu gom rác thải độc hại	3812
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
50.	Tái chế phế liệu	3830
51.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

53.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn thực phẩm	4632
57.	Bán buôn đồ uống	4633
58.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Ngoài trừ liên quan đến game bắn cá)	4651
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Ngoài trừ liên quan đến game bắn cá)	4652
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Ngoài trừ liên quan đến game bắn cá)	4653
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Ngoài trừ liên quan đến game bắn cá)	4659

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VUU LAI AN	Số 51, Đường Nguyễn Trung Trực, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	3.564.000.000	99,000	385490375	
2	HUỖNH MINH ĐIỀN	Đường Đồng Khởi, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	36.000.000	1,000	385179139	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VUU LAI AN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/01/1976

Dân tộc: Hoa

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 385490375

Ngày cấp: 07/04/2017

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bạc Liêu*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 51, Đường Nguyễn Trung Trực, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 51, Đường Nguyễn Trung Trực, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu